DOCUMENT RESUME

ED 201 693 UD 021 390

AUTHOR Dye, Dale; And Others
TITLE Living With an American Family: A Guide for Vietnamese Youth. (Song Trong Mot Gia Dinh Hoa Ky: Cam nang cho thieu nien Viet Nam.)
INSTITUTION Lutheran Children and Family Service, Philadelphia, Pa.; Office of Refugee Resettlement (DHHS), Washington, D.C.
PUB DATE 1 Dec 80
NOTE 30p.
LANGUAGE English; Vietnamese

EDRS PRICE MF01/PC02 Plus Postage.
DESCRIPTORS *Acculturation; *Adolescents; *Asian Americans; Family (Sociological Unit); Family Environment; *Immigrants; North American Culture; Social Attitudes; Social Differences; Social Environment; *Social Integration; *Vietnamese People

ABSTRACT

This booklet was written for Vietnamese adolescents who are living with American families. The booklet describes, in both Vietnamese and English, the structure and mores of American family and social life. Concerns common to teenagers are also discussed. Among the topics addressed are: school; typical weekdays and weekends; forms of address; friendship, dating and courtship; dealing with anger and loss of face; trust; slang and idiomatic expressions; phone calls; table manners; and smoking. (MK)

**********
* Reproductions supplied by EDRS are the best that can be made *
* from the original document. *
**********

APR 1 5 1981

# SỐNG TRONG MỘT GIA ĐÌNH HOA KỲ

## Cẩm nang cho thiếu niên Việt Nam

ED201693

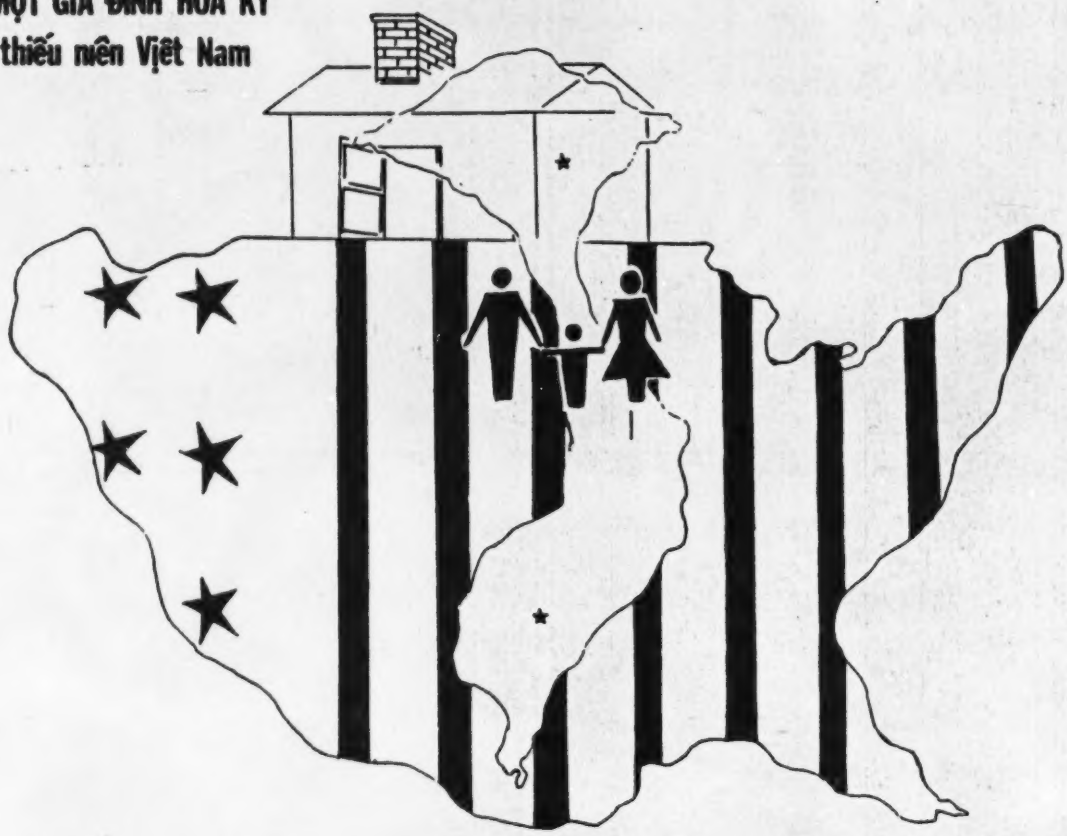

# LIVING WITH AN AMERICAN FAMILY

DECEMBER 1, 1980

U.S. DEPARTMENT OF HEALTH, EDUCATION & WELFARE
NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION

THIS DOCUMENT HAS BEEN REPRODUCED EXACTLY AS RECEIVED FROM THE PERSON OR ORGANIZATION ORIGINATING IT. POINTS OF VIEW OR OPINIONS STATED DO NOT NECESSARILY REPRESENT OFFICIAL NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION POSITION OR POLICY

UD021390

## PREFACE

*Since December 1975, the specialized foster care programs for Unaccompanied Minor Indochinese Refugees, sponsored through the Lutheran Social Service Agency system in Pennsylvania - has provided services to over 200 children and youth.*

*Since its inception, the staff of the program continuously has attempted to provide meaningful social services to these displaced and uprooted young people. Always striving for excellence, we have tried numerous ways to assist them in understanding and overcoming the "cultural shock" they inevitably encounter in their new "homes" - either American or Vietnamese or semi-independent living arrangements.*

*This special bi-lingual booklet has been prepared for these youth. It has grown out of the past years' experiences of staff, foster families and foster youth. It represents a distillation of the areas of special interest and concern in adapting to American life.*

*This booklet is the result of teamwork of many persons. Mrs. Dale Dye, Developer for Foster Care Resources, is the main author. It is she who has guided the youth in their orientation to American life. Her colleagues and fellow social workers - Mr. Duong Quy Binh and Mr. Nguyen Duc Long - provided translation and interpretation services. The Director of the Indochinese Foster Care program, Mrs. Carol Hammerberg, provided her overall perspective and supervision. Special appreciation is expressed to Mrs. Jane Fry who laboriously typed the many drafts of the manuscript. The unique art work is the product of Hong Minh Nguyen, one of the unaccompanied minors in our program.*

*Sincerely,*

*(Rev.) Henry V. Wohlgemuth, ACSW*
*Director, Indochinese Programs*

# SỐNG TRONG MỘT GIA ĐÌNH HOA KỲ
## Cẩm nang cho thiếu niên Việt Nam

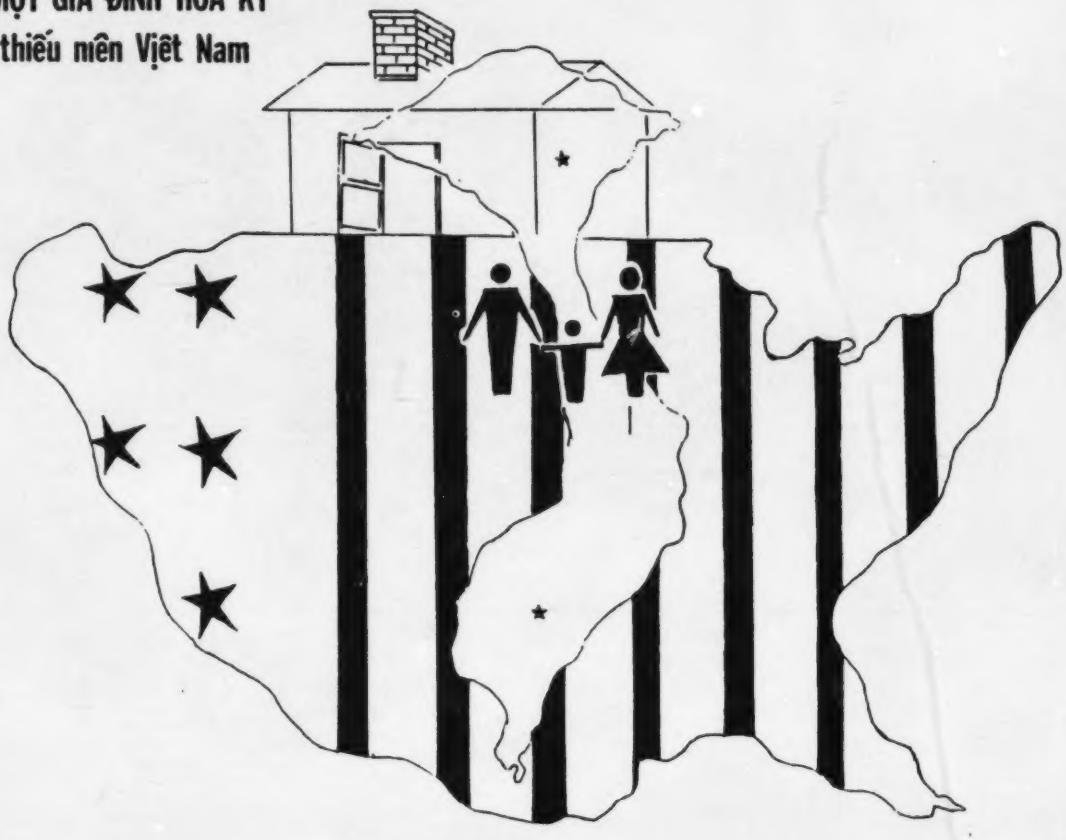

# LIVING WITH AN AMERICAN FAMILY

Do Văn Phòng Lutheran Dặc Trách các Dịch Vụ Gia Đình và Trẻ Em tại 22 Queen Lane, Philadelphia, Pennsylvania, 19129, soạn thảo, và Văn Phòng Dặc Trách Định Cư Ty. Nạn, Bộ Y-Tế và Nhân Sinh, dịch thuật và ấn hành.

Developed by Lutheran Children and Family Service of 22 Queen Lane, Philadelphia, Pennsylvania, 19129, and translated and published by the Office of Refugee Resettlement, Department of Health and Human Services.

# SỐNG TRONG MỘT GIA-ĐÌNH HOA-KỲ

# CẨM-NANG CHO THIẾU-NIÊN VIỆT

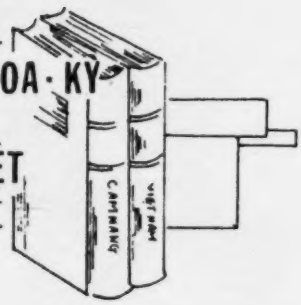

## Lời nói đầu

Trước khi đến sống với một gia đình Hoa Kỳ, thế nào các em chẳng khỏi hồi hộp, trông đợi với tất cả sự lo lắng băn khoăn. Các em tự hỏi họ có thương mình không? Có thể ở với họ lâu không? Đời sống như thế nào? Mình có mến họ không?

Trước hết, các em hãy tin tưởng là nhân viên của Hội làm việc sát cánh với nhau để cố gắng tìm hiểu các em là ai, các em như thế nào, và các em sẽ sống thoải mái nhất trong hoàn cảnh nào? Dụ tính của chúng tôi là tìm cho các em một mái ấm trong đó các em sẽ được trông nom nuôi nấng cho đến khi có thể tự lập, thăng tiến trong xã hội này. Và nên nhớ rằng, các em càng cởi mở, thành thật đối với chúng tôi bao nhiêu, thì cơ hội chúng tôi tìm được một gia đình thích hợp với các em càng thuận lợi bấy nhiêu.

Thứ đến, để các em cảm thấy tự tin hơn trong gia đình mới, chúng tôi đã soạn một cuốn cẩm nang hướng dẫn các em về đời sống gia đình và văn hóa của Hiệp Chủng Quốc. Nên nhớ là những điều chúng tôi đề cập trong cuốn cẩm nang này không hoàn toàn đúng với tất cả mọi gia đình. Tuy nhiên chúng tôi có thể đề cập đến một số điều tổng quát. Rất có thể chỉ có một số đặc điểm nào đó mà các em thấy trong các gia đình em đang sống.

MỤC LỤC


| | Trang |
|---|---|
| Lời phi lộ | ii |
| Lời nói đầu | iii |
| Sự tổ chức trong gia đình Hoa Kỳ | 1 |
| Học đường | 2 |
| Một ngày điển hình trong niên học | 4 |
| Những ngày cuối tuần | 5 |
| Mùa hè | 6 |
| Cách giới thiệu và xưng hô | 7 |
| Bằng hữu | 9 |
| Hẹn hò và Tình yêu | 10 |
| Lời nhắn nhủ các em trai | 12 |
| Lời nhắn nhủ các em gái | 13 |
| Sự giận dỗi và "mất mặt" | 14 |
| Sự thành tín | 15 |
| Trả lời "Không" | 16 |
| Tiếng lóng, thành ngữ, v.v. | 17 |
| Điện thoại | 18 |
| Phép lịch sự nơi bàn ăn | 19 |
| Hút thuốc | 20 |
| Vài điều lệ thông thường trong nhà | 21 |
| Xã hội Hoa Kỳ | 22 |

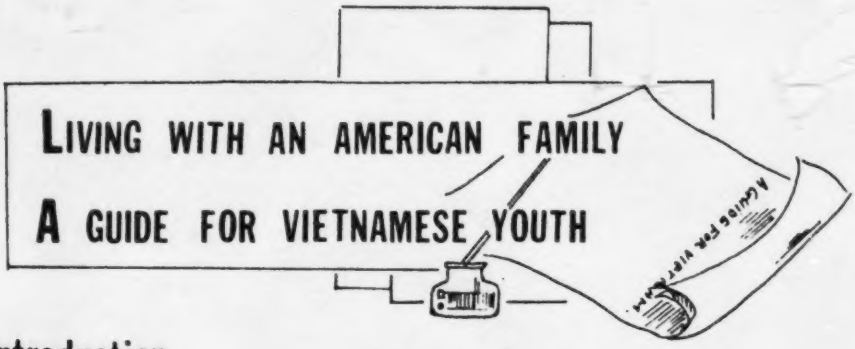


## introduction

As you go to live with your new American family, your excitement and anticipation is probably mixed with a lot of anxiety and misgivings. Will they like me? Can I stay here for a long time? What will it be like? Will I like them?

First, rest assured that the staff of your Agency has been working very closely together trying to get to know you and to gain some understanding of who you are, what you are like, and what kind of situation will be the most comfortable for you. They hope to find you a home in which you can live until you are ready to become independent and make your own way in this country. And remember, the more open and honest you are with them, the better chance they have of finding you a family with whom you will be compatible.

Second, so that you will feel more confident in your new home, we have prepared a guide to family life and culture in the United States. Keep in mind that what we discuss will not apply to all American families. There are, however, certain generalizations we can make. You may find that the family you are living with may share only some of these traits.

TABLE OF CONTENTS


| | Page |
|---|---|
| Preface | Inside front cover |
| Introduction | v |
| Structure of the American Family | 1 |
| School | 3 |
| Typical Weekday During the School Year | 4 |
| A Typical Weekend | 5 |
| Summer | 6 |
| Introductions and Forms of Address | 7 |
| Friendship | 9 |
| Dating and Courtship | 10 |
| A Message for the Boys | 12 |
| A Message for the Girls | 13 |
| Dealing with Anger and "Loss of Face" | 14 |
| Trust | 15 |
| Saying "No" | 16 |
| Slang, Idiomatic Expressions, Etc. | 17 |
| Phone Calls | 18 |
| Table Manners | 19 |
| Smoking | 20 |
| Some Basic Rules Around the House | 21 |
| American Society | 22 |

# Sự tổ chức trong gia-đình Hoa kỳ

Đa số các gia đình Hoa Kỳ có lối sống dân chủ hơn các gia đình Việt Nam. Cha và mẹ đều có đồng quyền về mọi vấn đề. Hầu hết các quyết định quan trọng đều do hai người định đoạt sau khi đã thảo luận với nhau; đôi khi các con lớn trong nhà cũng được tham gia vào các cuộc thảo luận để tiến tới quyết định này. Các quyết định ít quan trọng thường được phân định theo từng vai trò - thí dụ bà mẹ quyết định các món ăn cho bữa tối - ông cha quyết định ngày nào thì cắt cỏ. Trong nhiều gia đình Hoa Kỳ, người chồng tham gia dấy dủ vào các công việc chăm sóc con cái, ông có thể giúp cho em bé ăn uống, tắm rửa và thay tã cũng như giúp các em lớn làm bài vở và trông chừng cho các em đi ngủ. Ông cũng có thể giúp đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ. Người mẹ có thể đi làm, về nhà bà cũng có thể giúp làm vườn, sửa ống nước và các việc vặt khác mà thường coi là công việc của "đàn ông".

Trong các gia đình Hoa Kỳ, trẻ con được đối xử một cách dân chủ hơn các gia đình VN, một trong những điều mà các em khó có thể chấp nhận là các anh chị lớn trong nhà không được các em kính nể chỉ vì họ lớn tuổi hơn. Các em nhỏ trai gái cũng vậy không phải tôn trọng các anh chị. Khi có tranh luận người thắng cuộc vẫn là người có lý lẽ vững vàng hơn chứ không phải vì tuổi tác lớn hơn. Trai hay gái đều có giá trị và được đối xử như nhau.

Mỗi người con đều có trách nhiệm lo một số công việc trong gia đình. Những trách nhiệm này được giao phó tùy khả năng của từng người. Con trai, con gái đều phải giữ phòng ngủ của mình cho gọn gàng sạch sẽ, lăm giường, đem rác ra ngoài và giúp rửa chén. Ở Hoa Kỳ, người ta khuyến khích con cái tự lập và tự quyết định lấy ngay khi còn nhỏ. Khi lớn lên con cái sẽ lãnh nhiều trách nhiệm hơn và tự quyết định lấy các vấn đề quan trọng liên quan tới đời sống của mình. Không có gì lạ khi ta thấy một người con trai hay con gái chưa có gia đình tách rời cha mẹ sau khi hoàn tất trung học hoặc đại học, với sự đồng ý của cha mẹ ra sống một mình hoặc với bạn bè trong một căn phòng.

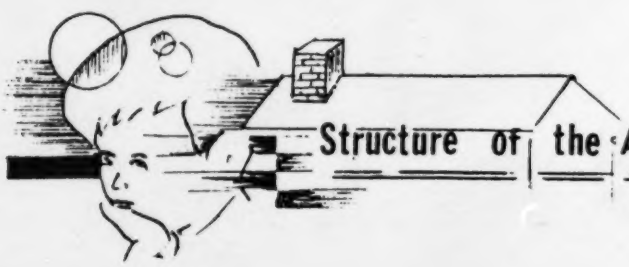

# Structure of the American family

Most American families function in a much more democratic fashion than the families you have been accustomed to. The mother and father see themselves as equals in all things. Most major decisions are made after discussion by both parents; sometimes even the older children participate in the decisionmaking process. Minor decisions usually are divided by role, with mother deciding what to have for dinner, for example, and father deciding when to mow the lawn. In many American families, the father participates fully in childcare activities; he may help to feed and bathe baby and change diapers, as well as helping the older children with homework and supervising bedtime routine. He may also help with shopping, cooking, cleaning, and doing the laundry. Mother may hold a job outside the home. At home she may help with yard work, plumbing repair and other jobs that are sometimes considered "men's work".

Children, too, are treated more democratically than in a Vietnamese family. One of the differences that you may find hardest to accept is that older brothers and sisters are not accorded more respect just because of their age. Younger brothers and sisters do not have to defer to their older siblings. Differences are usually settled based on the strength of the argument, rather than the age of the arguers. Girls and boys usually are valued and treated equally.

Each child is expected to carry certain responsibilities necessary for the functioning of a family. Each responsibility is delegated according to the child's capabilities. Boys as well as girls are expected to keep their own rooms clean and make their beds, and perhaps carry out the trash and help with the dishes. Also, American children are encouraged to be independent and to make many of their own decisions at an early age. As they get older, they are encouraged to take more responsibility for themselves and make increasingly important decisions concerning their lives. It is not unusual for an unmarried child to leave home after high school or college—with his or her parents approval—and live by himself/herself or with friends in an apartment.

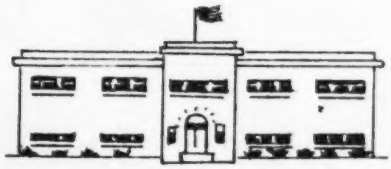

Có nhiều diều khác biệt giữa trường học Mỹ và trường học Việt Nam. Chẳng hạn như học sinh Hoa Kỳ đi học năm ngày một tuần, nghỉ ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật. Niên học bắt đầu từ tháng Chín này đến tháng Sáu năm sau.

Điều khác biệt nữa là giáo viên ngồi tại lớp và học sinh thì di chuyển từ lớp này sang lớp khác. Trong nhiều trường tiểu học (thường từ lớp mẫu giáo tới lớp Sáu) trẻ em học hầu hết trong ngày với một giáo viên. Vị này dạy đủ các môn, một vài trường có các giáo viên chuyên dạy âm nhạc và hội họa và các học sinh đến học vào các giờ có lớp.

Tại trường Trung Học dệ nhất cấp (thường là các lớp 7, 8, và 9) các học sinh học với mỗi giáo viên một môn. Vào đầu niên học, mỗi học sinh đều nhận được một thời khóa biểu. Với thời khóa biểu này các học sinh phải có mặt tại lớp đúng giờ.

Trường Trung Học dệ nhị cấp–lớp 10, 11, và 12–cũng tổ chức như Trung Học dệ nhất cấp. Một vài khu giáo dục lại tổ chức trường sở một cách khác, bậc tiểu học từ lớp mẫu giáo đến lớp tư; sau đó là trung học sở cấp từ lớp năm đến lớp tám; và Trung Hoc dệ nhị cấp từ lớp chín đến hết lớp mười hai.

Ở Hoa-Kỳ trong hầu hết các tiểu bang luật pháp bắt buộc các trẻ em từ sáu đến mười sáu tuổi phải đi học. Đa số trẻ em đi học từ năm tuổi đến mười tám tuổi, bắt đầu lớp mẫu giáo lúc lên năm và hoàn tất bậc trung học lúc 18.

Học sinh phải đến đúng giờ mỗi buổi sáng cũng như vào lớp đúng giờ. Nếu học sinh nào vắng mặt hay tới trễ, khi vào lớp phải mang theo giấy phép của cha mẹ, người thủ hộ hoặc cha mẹ dở dầu. Trốn học (không đến trường) đối với trẻ em dưới 16 là phạm luật, và nếu cứ tiếp tục trốn học,

There are many differences between school in the United States and Vie nam. For example, American students a id classes only five days a week, with Saturday and Sunday off. The school year runs from September to June.

Another difference is that the teachers stay in one room and the children move from class to class. In many elementary schools (usually kindergarten to sixth grade) the children spend most of every day with one teacher who teaches all subjects. Some schools have special music or art teachers whom the children will visit.

In junior high school (usually seventh, eighth, and ninth grades) the children have a different teacher for every subject. They are given a schedule at the beginning of the year and are expected to be at their classrooms on time for all classes.

High school, which is tenth, eleventh,and twelfth grades, is similar in structure to junior high. Some school districts divide their schools differently. Elementary school is kindergarten through fourth; after that comes middle school, which is fifth grade through eighth; and high school is ninth through twelfth.

School attendance is required by law in most states, in the United States, for all children between the ages of six and sixteen. Most children attend school from ages five to eighteen, starting kindergarten at age five and graduating from high school at age eighteen.

Students are required to be on time in the mornings, as well as on time to their classes. If a student is absent or late, he must bring in a written excuse from his parent, guardian,

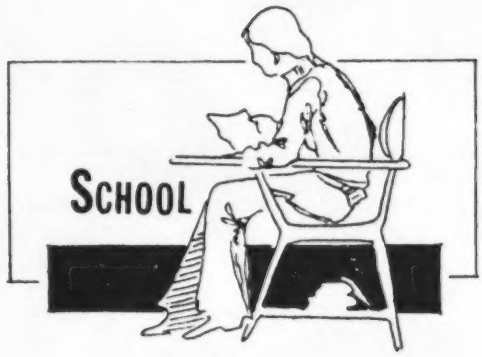


em học sinh đó sẽ phải đưa ra trước giới chức có thẩm quyền của cơ quan An Sinh Nhi Đồng để quyết định vấn đề.

Người Hoa Kỳ đặt nặng vấn đề phát triển đời sống, tình cảm và thể chất cũng như phát triển trí thức. Vì vậy, ai cũng phải học nhạc, hội họa, cũng như thể dục, thể thao. Nam Nữ học chung. Một vài em người Đông Dương—đặc biệt là các em gái, đã từ chối tắm chung với các bạn đồng phái. (Con trai tắm chung với con trai, con gái tắm chung với con gái.) Nếu tắm chung là vấn đề trở ngại đối với em, hãy cho cán-sự xã hội hay, có thể bà ta sẽ giúp được. Tuy nhiên, nên nhớ là trẻ em Hoa Kỳ tắm như thế, nhiều em cũng cảm thấy ngượng ngập như các em. Nếu các em có thể vượt qua được khó chịu lúc đầu, các em sẽ quen dần sau này.

Người ta khuyến-khích học sinh tham gia vào các hoạt động học đường như thể dục, thể thao, hội đoàn, báo chí, kịch nghệ, v.v.

Một điều khác biệt mà các em nhận thấy ngay tại học đường Hoa Kỳ là hạnh kiểm của học sinh. Phong tục Việt Nam đòi hỏi các học sinh kính trọng thầy hơn phong tục Hoa Kỳ. Nếu những điều này làm các em phật lòng, tốt hơn không nên bắt chước. Thực ra người Mỹ không chú trọng nhiều về hình thức và cũng tự nhiên hơn trong việc đối xử với những cấp trên. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp các hành động của học sinh Hoa Kỳ thường được coi là hoàn toàn không thích hợp và không được chấp nhận dù là theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ. Thiếu kỷ luật tại trường đặt thành một vấn đề, và cũng là vấn đề lăm bận tâm người Hoa Kỳ. Người ta mong các em bắt chước những học sinh ngoan, và tiếp tục kính mến thầy cô như một học sinh Việtnam lớn lên trong gia đình gia-giáo, biết rằng thầy cô xứng đáng cho ta kính nể.

or foster parent. Truancy (non-attendance) from school for students under sixteen is a legal offense, and a chronically truant youth may be taken before the Child Welfare Authorities for disposition of his case.

Americans place as much emphasis on social, emotional, and physical development as they do on intellectual development. Thus, everyone is required to take courses such as music and art, as well as to participate in gym class. Boys and girls have all classes together. Some Indochinese, particularly girls, have objected to showering with groups of children (boys always shower with boys and girls with girls). If this is something that causes a problem for you, discuss it with your social worker who may be able to help. However, keep in mind that American children are expected to do it, and many of them are feeling no more comfortable about it than you are. If you are able to overcome your initial embarrassment, you will probably get used to it after awhile.

School children are encouraged to participate in extra-curricular activities such as sports, clubs, newspaper, drama, etc.

Something different that you will notice quickly in an American school is the behavior of the students. Most Vietnamese young people are upset by what they see as a lack of respect for the teachers among American students. Some of what you see is simply a different attitude as to what is the appropriate relationship between student and teacher; Americans are less formal and much more casual in their relationships with those in authority. However, some of what you see is considered totally inappropriate and unacceptable even by American standards. Lack of discipline in the schools is a real problem, and one which troubles Americans as well. You will be expected to imitate the well-behaved American students, and to continue to show your teachers the respect that you, as a well-brought-up Vietnamese young person, know they deserve.

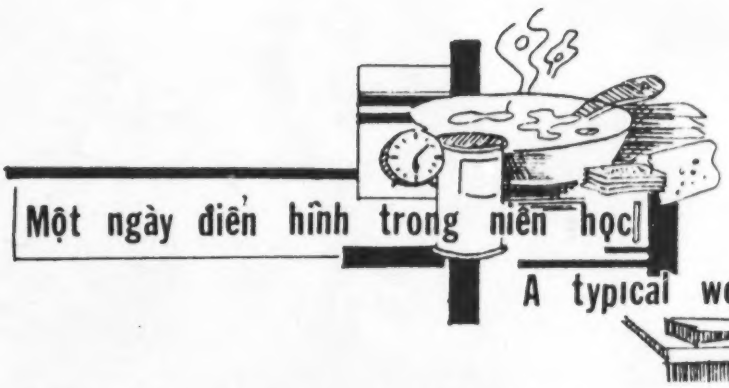

# Một ngày điển hình trong niên học

# A typical weekday during the school year

Gia đình thường thức dậy khoảng từ sáu giờ ba mươi đến bảy giờ ba mươi (6h30-7h30). Họ đánh răng, rửa mặt, thay quần áo, tùy theo thời tiết và nơi họ sẽ tới. Trong nhiều gia đình Hoa Kỳ, đặc biệt những gia đình có con lớn, mọi người tự lo lấy điểm tâm, thường là nước cam, ngũ cốc (cereal), hoặc trứng và bánh mì nướng, sữa hoặc cafe, hoặc trà. Sau đó trẻ em sẽ đi học và người lớn đi làm. Nếu bà mẹ không đi làm, bà ở nhà dọn dẹp nhà cửa, làm các việc lặt-vặt và đi chợ.

Trẻ em thường ăn trưa tại trường, hoặc mang theo hoặc mua tại trường. Bữa ăn trưa gồm có bánh sandwich, một ly nước ngọt, trái cây hay bánh ngọt.

Các em không nghỉ trưa sau bữa ăn. Người lớn trở lại làm việc, và trẻ em vào lớp. Rất có thể các em phải mất một thời gian mới quen được lối sống này, nhưng rồi các em cũng sẽ quen.

Các em nhỏ về nhà vào khoảng từ ba đến bốn giờ chiều. Các em lớn hơn ở lại trễ nếu các em tham gia vào các hoạt động học đường như thể thao hoặc âm nhạc. Ở nhà các em có thể chơi, học, coi TV, tùy theo tuổi và kỷ luật trong gia đình. Người lớn làm việc bên ngoài thường về nhà lúc năm, sáu giờ chiều. Bữa tối là bữa chính thường là bữa ăn duy nhất mà tất cả mọi người trong gia đình ngồi ăn chung. Các em có thể giúp dật bàn và dọn thức ăn. Bữa ăn bắt đầu bằng một món khai vị—như nước cam hay súp, món chính là thịt hoặc cá, một món rau, cơm hay khoai, và có thể có sà lách nữa. Cuối bữa ăn có thể có món tráng miệng, như bánh ngọt, cà rem, hoặc trái cây. Sữa hoặc nước ngọt khác thường được dùng trong bữa ăn. Dĩ nhiên là mỗi gia đình đều có thể dọn những bữa ăn khác nhau.

Sau bữa ăn, các em giúp dẹp bàn và rửa chén, rồi các em lớn thì làm bài tập, các em nhỏ xem TV hoặc chơi với nhau.

Giờ đi ngủ của trẻ em Hoa Kỳ là từ tám giờ đến mười một giờ khuya tùy theo tuổi. Khi lên giường, các em kéo vải phủ giường xuống phía dưới chân, nằm vào giữa hai tấm vải trải giường. Tấm vải phủ giường dùng để trang hoàng cho đẹp mắt, chứ không phải để đắp.

The family will usually waken sometime between six-thirty and seven-thirty. They will wash, brush teeth, and dress appropriately for where they are going and what the weather will be. In many American families, particularly where there are older children, everyone makes his own breakfast, usually consisting of orange juice, cereal, or eggs and toast, and milk or coffee or tea. The children then leave for school and the grown-ups for work. If the mother does not hold an outside job, she uses this time to clean house and do errands such as grocery shopping.

The children normally eat lunch at school. This may either be brought from home or purchased at school. Lunch usually consists of a sandwich and a beverage and maybe a piece of fruit and/or cake or cookies.

There is no nap or rest period after lunch. Adults return to work, and children to classes. It may take you awhile to adjust to this, but eventually you will get used to it.

Children return home from school usually between three and four p.m. Older children may stay later if they are involved in after-school activities such as sports or music. At home, children may play, study, or watch TV, depending on their age and the rules in their family. Adults who work outside the home usually return between five and six p.m. Dinner is the main meal of the day, and usually the only one at which the whole family sits down together to eat. Children may help to set the table and/or serve the meal. The meal may consist of an appetizer such as juice or soup, a main course with meat or fish, a vegetable and rice or potatoes, and perhaps a salad. Dinner may end with something sweet for dessert, such as cake, ice cream, or fruit. Milk or another beverage is usually served with dinner. Of course, different families may tend to serve different kinds of meals.

After dinner children help to clear the table and do the dishes and then older children usually do their homework. Younger children may play or watch TV.

Typical bedtime for the children in an American family may range from eight p.m. to eleven p.m. depending on the age of the child. When you go to bed you pull the covers back and sleep between the top sheet and the bottom sheet. The bedspread is used for decoration and should not be wrapped around your body.

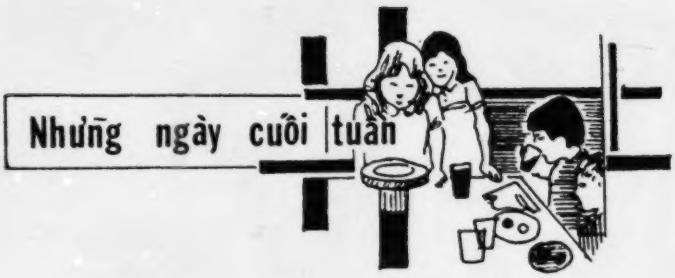

## Những ngày cuối tuần

Trong những ngày thường mọi người đều đi làm, đi học, đa số người Hoa Kỳ thay quần áo ngay khi họ vừa thức dậy. Vào những ngày cuối tuần, điều này có khi thay đổi tùy theo từng gia đình. Có gia đình vẫn thay quần áo ngay, gia đình khác lại mặc nguyên quần áo ngủ xuống ăn điểm tâm. Những gia đình này thường thay quần áo ngủ ngay sau khi xong điểm tâm. Hầu như không có một gia đình Mỹ nào mặc quần áo ngủ suốt ngày và họ sẽ cảm thấy khó chịu nếu các em ăn mặc như vậy dù họ không nói ra vì sợ làm phật lòng các em.

Vào những ngày cuối tuần đặc biệt là Chủ nhật, cả gia đình cùng ngồi ăn điểm tâm với nhau và ăn một bữa sáng nhiều hơn các ngày thường. Ngày cuối tuần có gia đình ưa ngủ trễ, có gia đình thích dạy sớm.

Hầu như cả hai ngày Thứ Bảy và Chủ nhật người ta đều dành để chơi, cắm trại, xem chương trình thể thao trên TV hoặc tại vận động trường, làm vườn, cắt cỏ, đi nhà thờ hoặc nghỉ xã hội. Cuối tuần là thời gian dành cho gia đình, bằng hữu, không phải vội-vã đi làm hoặc đi học. Các em có thể dùng một phần thì giờ nhàn rỗi để học và trau dồi Anh ngữ. Trong những ngày cuối tuần đa số các em lớn đều có bài làm ở nhà.

## A typical weekend

During the week when everyone must go to work or school, most Americans dress immediately upon awakening. On the weekend, however, this varies from family to family. Some families still dress right away; however, others may come to breakfast in their pajamas and bathrobe. These families usually dress right after breakfast. Almost no Americans spend the day in their pajamas and would not feel comfortable if you did, although they might not mention it in order not to hurt your feelings.

On weekends, particularly Sundays, the family may sit down to breakfast together and eat a larger breakfast than during the week. Some families like to sleep late on weekends—others get up early.

Most of the day both Saturday and Sunday is spent playing, going on family outings, watching weekend sports on TV or at a stadium, doing lawn or garden work, going to church, and/or just relaxing. Weekends are a time to be with family and friends without the pressure of having to rush off to school or work. Some of your free time you can use to study and improve your English. Many older children have homework to do during the weekends.

Mùa hè, trẻ em thường nghỉ học, mặc dù có một số các em đi học cả mùa hè, nhưng thường là học bổ túc các môn nào kém nên các em chỉ học ít giờ.

Rất nhiều em trong những gia đình khá giả được đi cắm trại qua đêm hoặc ban ngày hết một phần thời gian hè. Đa số các gia đình nghỉ hè vào dịp này. Có gia đình ưa thích dùng thời gian này để nghỉ xả hơi tại nhà. Họ có thể đi chơi ban ngày thăm các thắng cảnh, hoặc các nơi giải trí tại địa phương. Gia đình khác đi lên miền núi hoặc ra bờ biển. Họ có thể ở khách sạn hay cắm lều ngoài trời.

Đa số các thiếu niên đều tìm việc làm mùa hè. Nếu họ không kiếm được việc làm hè đều đặn họ có thể kiếm tiền bằng cách cắt cỏ, dọn sân, hoặc giữ trẻ.

Tóm lại, nhịp sống mùa hè rất thong thả.

In the summer, children do not normally go to school. Although some children go to summer-school, this is usually for remedial work, and they do not attend all day.

Many children, whose parents can afford it, attend overnight camp or day camp for part of the summer. Most families take their vacation during this time. Some families prefer to use vacation time just to stay home and relax. They may take "day trips" to local areas of interest or recreation. Other families travel or go to the seashore or mountains. They may stay at a motel or a hotel or they may enjoy camping.

Many teenagers get summer jobs. If they are unable to locate a regular summer job, they may earn money by mowing lawns, doing yard clean-up, or baby-sitting.

Generally speaking, the pace of living is much more relaxed in the summer.

## Cách giới thiệu và sưng hô

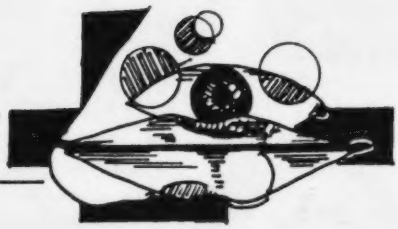

## Introductions and forms of address

Chắc các em dễ ý thấy ở quốc gia này người ta có thái độ kém thận trọng đối với các giới chức có thẩm quyền và các người lớn hơn mình. Tuy nhiên, chẳng hại gì nếu các em có tỏ ra quá lễ phép còn tốt hơn là thiếu lễ độ. Thí dụ, người ta không cho là các em thiếu lễ độ nếu các em gọi Ông Joe Smith bằng Mr. (Smith), mặc dù các em có thể gọi họ bằng tên tục Joe. Tuy nhiên, nếu gọi ông ta chống không bằng tên tục Joe thì thiếu phần lễ độ, khi mà Ông ta đáng được gọi là Mr. Smith. Cách xưng hô thích nghi là Mr. (Ông), Miss (Cô, người còn độc thân), Mrs. (Bà, người đàn bà đã lập gia đình) và tên họ của người đó. Một bác sĩ thì phải gọi Dr. (Bác sĩ và tên của Ông ta (thí dụ, Dr. Jones); một vị linh mục, thì gọi Father (Cha và tên của vị này, như Father Murphy); một vị mục-sư, Pastor Johnson; một thầy cả, Rabbi Gold.

Tuy nhiên nếu là một giới chức có thẩm quyền hay một người lớn hơn các em, cho phép các em gọi họ bằng tên tục các em cứ tự nhiên, đừng ngượng ngập gì cả, chỉ cần gọi tên không cũng đủ.

Tóm lại, các em luôn luôn xưng hô đúng cách nếu các em gọi thầy, cô, các vị lãnh đạo tinh thần, xếp, ba má của bạn, cán-sự xã hội, người bảo trợ, người có tuổi, bằng chức vụ và tên họ của họ, trừ phi các em được họ cho phép xưng hô một cách khác. Các em có thể gọi tên tục các người nhỏ hơn, bằng tuổi hoặc lớn hơn mình một chút khi được người ta giới thiệu với các em trong các buổi họp mặt.

You will notice that in this country there is much more casual attitude to persons in authority, and to those older than oneself. Generally speaking, though, you will never make a mistake if you show too much respect, rather than too little. For example, it would never be considered rude if you addressed Joe Smith as Mr. (Smith), even though you might be able to call him Joe. However, it would be rude to call him Joe when he should be properly addressed as Mr. Smith. The proper form of address would be Mr., Miss (unmarried woman), Mrs. (married woman) in front of the person's last name. A doctor is called Dr. Jones; a priest, Father Murphy; a minister, Pastor Johnson; a Rabbi, Rabbi Gold.

If, however, a person in authority or a person older than you invites you to call him by his first name, you may do this without embarrassment. It is not necessary to add a title, but simply to say the name.

Generally speaking, you are always safe calling a teacher, clergyman, boss, parent of a friend, social worker, sponsor, elderly person by title and last name, unless invited to do otherwise. Someone younger, your age, or somewhat older to whom you are introduced in a social situation you may call by his/her first name.

Nếu các em muốn được sự chú ý của người nào đó mà các em không biết nhiều, nên xin lỗi trước rồi mới nói. ("Excuse me, please")

Khi được giới thiệu với một người nào đó hay gặp người mà đã lâu họ không gặp, người Hoa Kỳ thường bắt tay. Người ta nắm tay thật chặt rồi buông ra ngay. Không cần phải lắc-lắc. Đối với phụ nữ, tốt hơn nên chờ xem người ta có đưa tay ra trước không đã rồi thì hãy bắt tay như bắt tay dân ông (nhưng nhẹ nhàng hơn). Nếu em là con gái em muốn đưa tay ra hay không là tùy em.

Nhiều người dân bà Mỹ không bắt tay, nhưng sẽ mỉm cười hoặc hơi nghiêng đầu chào khi họ được giới thiệu. Đa số phụ nữ Âu Châu thường hay bắt tay.

Trong gia đình hay giữa các bạn thân, người Hoa Kỳ hay choàng tay ôm nhau khi gặp sau một thời gian vắng mặt, đặc biệt là giới phụ nữ. Gia đình Hoa Kỳ ôm hôn con cái họ rất thường ngay cả những người con đã lớn. Khi gia đình Hoa Kỳ đã quen và thương các em, có lẽ đôi lúc họ cũng muốn ôm hoặc hôn các em. Một vài gia đình cha mẹ dỡ dầu của các em ý thức được nền văn hóa khác biệt họ sẽ cố tránh không chứng tỏ sự thương yêu bằng cách này. Tuy nhiên đối với nhiều gia đình thấy giữ kẽ như vậy có vẻ bất bình thường nên họ không giữ được lâu. Các em có thể cảm thấy khó chịu về vấn đề này, và nếu đó là một vấn đề nghiêm trọng đối với các em, các em có thể thảo luận với người cán-sự xã-hội. Trong tinh thần đó, nếu các em chấp nhận được, các em sẽ thấy thích hơn.

If you need to attract the attention of someone you do not know, say "Excuse me, please".

When being introduced to someone or when seeing someone they have not seen in awhile, most Americans shake hands. This is done by grasping right hands firmly and briefly. It is not necessary to pump your arm up and down. With a woman, it is usually best to wait and see if she extends her hand first. Then it is grasped in the same way you would a man's (although perhaps more gently). If you are a girl, you may extend your hand to be grasped or not, as you prefer. Many American women do not shake hands, but will acknowledge an introduction by smiling or inclining their head. Most European women do shake hands.

Among family and close friends, many Americans embrace upon seeing each other after an absence, particularly among women. American families hug and kiss their children a great deal, even the older ones. As your American family becomes fond of you, they will probably wish to hug or kiss you from time to time. Some of the foster families, recognizing that your culture is different, may refrain from showing you physical affection. However, there are some families to whom this seems so unnatural, that they will be unable to restrain themselves for long. You may feel uncomfortable about this, and if it is a serious problem to you, you may wish to discuss it with your social worker. However, if you accept it in the spirit in which it is given, you may find that you learn to like it.

Tình bằng hữu ở Hoa Kỳ hơi khác với tình bằng hữu của các em ở Việt Nam. Trong đời vào lúc nào đó, ai ai chẳng có một người bạn thân, thân như anh, chị em ruột, nhưng đa số người Hoa-Kỳ đặc biệt những người đã trưởng thành, chọn bạn trong các hoạt động chung, hoặc đồng sở thích. Thí dụ, họ có thể có bạn chơi thể thao, bạn đi xem ciné, bạn lối xóm, bạn làm cùng sở hoặc học cùng trường. Có thể họ không bao giờ đi xem ciné với bạn cùng trường, nhưng lại rất vui khi đi ăn trưa và đi học cùng với một người khác. Thành thử, khi một thiếu niên Việt quen với một người nào đó ở trường, nhưng không bao giờ được người đó mời về nhà, em có thể bị chạm tự ái và buồn. Nên hiểu rằng điều này không có gì lạ đối với thiếu niên Hoa Kỳ. Cũng nên để ý là các em không phải đợi người ta làm quen với mình trước. Thiếu niên Hoa Kỳ giống như mọi người thiếu niên khác trên thế giới, có thể họ hơi ngượng lúc đầu và ngần ngại không muốn làm quen với các em, dù là họ muốn làm bạn với các em. Trong bất cứ một quốc gia nào, nụ cười và cử chỉ thân mật sẽ giúp ta rất nhiều để kết bạn.

Một sự dị biệt khác mà các em cũng nên biết là ở Hoa Kỳ, khi bạn bè đi ăn cùng, đi xem ciné chung, mỗi người tự trả lấy phần mình. Vì vậy, nếu có bạn nào mời em "Bạn có muốn đi ciné với tôi chiều thứ Sáu này không?" Người đó không dể nghị mua vé cho em đâu, người đó chỉ đề nghị đi cùng với em mà thôi. Trừ một điều, nếu con trai mời con gái đi chơi, thì con trai phải trả tiền cho con gái.

Ở Hoa Kỳ, người ta coi hai người đàn ông nắm tay nhau hay bá vai nhau đi ngoài phố là điều kỳ lạ. Trong khi đó thì giữa đàn bà với nhau điều này được coi là bình thường, nhưng họ cũng ít khi làm như vậy. Đàn bà đôi khi khiêu vũ với nhau, nhưng đàn ông không bao giờ nhảy với nhau.

Đàn ông và đàn bà có thể nắm tay nhau hoặc bá vai nhau khi đi ngoài đường. Tuy nhiên, các em không nên làm điều này trừ phi là đôi tình nhân. Dù vậy, nắm tay nhau ngoài đường có thể dễ chấp nhận hơn là bá vai.

The nature of friendship in the United States is different from what you are used to. While most people at some point in their lives have a friend so close he/she is more like a brother or sister, most Americans, particularly adult Americans, have friendships based on shared activities or shared interests. For example, they may have friends with whom they play sports, friends with whom they go to the movies, friends in the neighborhood and friends at work or school. They may never to go the movies with their school friends and yet take great pleasure in eating lunch and walking to class with certain people. Consequently, when a Vietnamese youth becomes friendly with someone at school, but is never invited to that person's home, he may feel hurt or bewildered. It may help you to understand that this is not uncommon among American youth. Also, keep in mind that you do not need to wait until someone approaches you to extend friendship. Americans are like young people anywhere—they may be a little shy at first and be reluctant to approach you, even if they would like to be your friend. A friendly smile and an open manner are welcome in any country and will go a long way in helping you to make friends.

Another difference you should know about is that in America, when friends go out to eat, or to the movies, each person pays for himself. So if a friend says to you, "Would you like to go to the movies with me this Friday evening?" he is not offering to pay your way—he is merely offering to share companionship. An exception to this is if a boy asks a girl to go out—he is expected to pay her way.

In this country it is considered peculiar for men to hold hands or walk in the streets with their arms around one another. While it might not be considered quite as strange among women, it is not usually done. Women sometimes dance together, but men never do.

It is considered permissible for men and women, even young men and women, to hold hands or walk with arms around each other. However, it should not be done unless you consider yourselves boyfriend and girlfriend. Even then, holding hands is more acceptable in public than walking with your arms around each other.

## hẹn hò và tình yêu

Ở Hoa Kỳ, người ta khuyến khích nam nữ tìm hiểu và làm quen với nhiều bạn khác phái trước khi chọn người bạn lòng vĩnh viễn. Một trong những lối làm bạn như thế là "hẹn hò". Theo phong tục, thì người con trai thường mời người con gái đi chơi tới một nơi nào đó như đi xi-nê, đi trượt tuyết hoặc khiêu vũ. Người con trai sẽ phải dài thọ cho cả hai. Ngày xưa thì người con gái phải đợi người con trai mời trước dù cô ta rất thích người bạn đó. Bây giờ, một vài cô gái không ngần ngại khi gọi điện thoại và mời một người bạn trai đi với mình tới một nơi nào đó. Trong trường hợp này người con gái sẽ phải dài thọ cả, trừ phi họ đồng ý mỗi người sẽ tự trả lấy.

Điều các em nên biết là ở đây khi người con gái nhận lời đi chơi với người con trai không có nghĩa là họ đã hứa hôn hoặc có điều gì ràng buộc với nhau, mà chỉ có nghĩa là cô ta bằng lòng đi với người bạn đó tới một nơi nào, trong một ngày đặc biệt nào đó. Nếu người con gái tuần này đi chơi với người con trai này, tuần sau đi với người con trai khác không có nghĩa là cô ta hư. Đa số các bậc cha mẹ muốn con mình trong lúc tuổi còn nhỏ, gặp gỡ một số bạn bè khác nhau hơn là cố kết với một người. Rất nhiều thiếu niên nam nữ Hoa Kỳ bắt đầu hẹn hò từ tuổi thiếu niên, trước khi họ đủ khôn lớn hoặc có kinh nghiệm quyết định ai là người bạn trăm năm. Nếu họ cố kết với một người, họ không thể nào làm quen với một số lớn bạn bè khác trước khi quyết định một cách hợp lý họ muốn lập gia đình với ai.

## Dating and courtship

In America, girls and boys are encouraged to get to know many different young people of the opposite sex before they choose a permanent mate. One of the ways they do this is by "dating". Traditionally, this is done by a boy asking a girl to accompany him someplace, such as a movie, or skating, or to a dance. He is expected to pay for both of them. In the past, the girl was expected to wait for a boy to ask her somewhere, even if she liked someone very much. Now, some girls feel comfortable calling up a boy and asking him to go somewhere with them. In this case, the girl is expected to pay, unless they have an understanding that each pays his/her own way.

Something that you should always keep in mind is that in this country, if a girl agrees to go out with a boy, this does not mean they are engaged or committed to each other in any way. It merely means that she has agreed to accompany him on a specified day to a specified place. If a girl goes out with one boy one week and another boy another week, this does not mean she is a bad girl. Most parents prefer to have their children date a variety of partners, rather than get too involved with one person at a young age. Many Americans begin dating in their early teen years, before they have the maturity or experience to determine who would be a suitable lifetime partner. If they date one person exclusively, they will be unable to get to know a variety of people in order to make a reasonable decision about whom they would like to marry.

Đa số các bậc cha mẹ, giống như các bậc cha mẹ VN, thích con cái mình lập gia đình với những người môn đăng hộ đối. Đây cũng là ước vọng hợp lý, vì người cùng giai cấp thường có những mục tiêu giống nhau và có danh giá như nhau. Điều này sẽ bảo đảm một phần sự hòa hợp và tránh được sự khó khăn.

Nếu các em hẹn hò với người con gái Hoa Kỳ, các em có thể gặp trở ngại. Trong một vài trường hợp sự thực họ không bằng lòng cho các em giao thiệp với con họ vì kỳ thị; trong trường hợp khác vì họ sợ nền văn hóa khác biệt giữa con cái họ và các em có thể gây nên những khó khăn. Những thái độ này có thể làm các em bị chạm tự ái và cảm thấy lạc lõng. Một mặt khác, nếu các em thử đặt mình vào địa vị họ và tự hỏi cha mẹ mình sẽ nghĩ thế nào về người bồ Mỹ của mình chắc các em sẽ thông cảm.

Một số gia đình đón nhận các em, và cho sự giao thiệp giữa con gái mình và các em sẽ giúp cho con họ mở rộng kiến thức về những nền văn hóa khác nhau và con người nói chung.

Dĩ nhiên, nếu các em không muốn có sự liên lạc với các người con gái Hoa Kỳ, và muốn lập gia đình với một người Việt thì không còn vấn đề gì nữa, vì những vấn đề khó khăn mà các em sẽ gặp khi liên lạc với người con gái Việt các em đã biết rồi.

Many American parents, like Vietnamese parents, would much prefer that their children marry someone from a similar family background. This is a reasonable wish, as when people's backgrounds are similar, this usually means that their values and goals are similar—this assures a certain degree of compatibility and fewer problems.

What this means to you is that you run into problems if you date Americans. While it is true that, in some cases, parental resistance to you may be racial prejudice, in other cases, it may be simply a legitimate concern on the part of parents that the vast cultural differences between you and their child will cause many problems in a relationship. These attitudes may cause you to feel hurt and rejected. On the other hand, if you think of how your parents would feel about your American sweetheart, it may help you to get things into perspective.

Some families will welcome you, and may even feel that their child's relationship with you will help to broaden his/her understanding of cultural differences and of people in general.

Of course, if you are not interested in pursuing relationships with Americans, but wish to marry another Vietnamese, you will not run into these problems. The kinds of problems you will have are ones with which you are already familiar.

# Lời nhắn nhủ các em trai

# A MESSAGE FOR THE BOYS

Đa số các em ở tuổi biết chú ý tới người khác phái cũng như người khác phái chú ý tới các em. Rất có thể các em có cảm tưởng là người con gái Hoa Kỳ tự do trong vấn đề tình dục hơn người con gái Việt. Trong xã hội Hoa Kỳ, đối với những người đã trưởng thành, sự liên hệ về tình dục trước khi lập gia đình không có gì đáng xấu hổ. Tuy vậy cũng còn một số người Hoa Kỳ quan niệm những liên hệ về tình dục ngoài hôn nhân là tội lỗi và nên cấm.

Sự thật đa số những người con gái Hoa Kỳ phóng khoáng hơn về vấn đề đụng chạm, nắm tay, hôn và ôm ấp. Tuy nhiên, đôi khi họ làm với hình thức bên ngoài cho có vẻ thân thiện chứ không có tình ý gì. Dù ngay khi họ hôn, ôm ấp thật nồng nàn, điều này cũng chưa chắc đã chứng tỏ được là người con gái muốn hoặc sẵn lòng hiến dâng. Các em <u>không bao giờ</u> được ép một cô gái, vì ở Hoa Kỳ, người ta coi đó như một tội trọng.

Nếu em có thể tránh được những cuộc tình vô nghĩa, hời hợt, và chờ cho tới khi em và người con gái cùng gắn bó trong một tình yêu chín mùi và biết kính lẫn trọng chung như thường tìm thấy trong hôn nhân, em sẽ không bao giờ cảm thấy vấn đề tình cảm mật thiết và dây thừa ái mà em có với một người khác phái là xấu xa, tầm thường.

Nếu em có điều gì thắc mắc, về lãnh vực này, hãy thảo luận với cán-sự xã-hội hoặc cha đỡ đầu của em.

Many of you are at an age where you are interested in, and attracted to, the opposite sex. You may have the impression that American girls are much freer sexually than Vietnamese girls. While it is true that in some segments of American society premarital sexual relations are not considered shameful for mature individuals, there are still many Americans who view any sexual relations outside of marriage as sinful and forbidden.

It is true that most American girls are much freer about touching, holding hands, and even kissing and embracing. However, sometimes this is done in a superficial, friendly way and does not denote a romantic interest. Even when it is done on a more serious level, with much kissing and embracing, this does not necessarily indicate that the girl is interested or willing to engage in sexual relations. You must never force yourself upon a girl, as this is viewed as a serious crime in the United States.

If you are able to avoid casual, meaningless sexual relations and wait until you and a woman have a commitment of mature love and respect, such as that found in marriage, you will never feel dirty or cheapened by this most intimate and fulfilling relationship that you can have with another human being.

If you have any questions or concerns in this area, discuss them with your social worker and/or foster father.

## Lời nhắn nhũ các em gái

## A MESSAGE TO THE GIRLS

Đa số các em đã đến tuổi biết chú ý đến người khác phái. Khi các em đã sống ở quốc gia này một thời gian các em sẽ cảm thấy thoải mái với lối giao thiệp giữa nam-nữ như "Hẹn hò".

Nếu các em đi chơi với thanh niên Hoa Kỳ, các em sẽ thấy rằng có rất nhiều áp lực lôi cuốn vào các hình thức luyến ái khác nhau. Nên nhớ: thân thể là của riêng em. Các em không cần phải làm bất cứ một điều gì mà các em cho là lầm lỗi hoặc em không thích. Ở xứ này khi người con gái nắm tay, hôn hoặc ôm người con trai mà cô ta thương không có gì là xấu. Dù vậy, điều quan trọng là duy trì nếp sống và giá trị của em và nếu nếp sống Hoa Kỳ không thích hợp với em, đừng làm.

Cẩn thận đừng để mình rơi vào cái thế mà nếp sống của mình bị đồng hóa. Đừng bao giờ xin quá giang với một người nam mà mình không quen biết. Đừng bao giờ vào phòng ngủ của người nam một mình hoặc để cho họ vào phòng ngủ của mình.

Hãy trọng mình trước thì người khác mới trọng mình được.

Nếu các em có điều gì thắc mắc hoặc ấu lo trong lãnh vực này, nên thảo luận với cán-sự xã-hội hoặc bà mẹ đỡ đầu của mình.

Many of you are at an age when you are interested in the opposite sex. As you live in this country for a while, you may find you are comfortable with the patterns of boy-girl relationships such as "dating".

If you go out with American boys you may find that there is much pressure put on you to engage in various forms of physical affection. Remember: your body is your own. You do not need to do anything that you feel is wrong or that you are not comfortable with. A girl who holds hands with boys, or kisses or hugs a boy whom she cares about very much, is not considered "bad" in this culture. However, it is important to maintain your own standards and values and if this is not acceptable to you, then do not do it.

Be careful not to put yourself into situations where your standards might be compromised. Never take a ride from a strange boy or man. Never go to a boy's bedroom alone or let him in your bedroom.

Respect yourself and others will respect you.

If you have any questions or concerns in this area discuss them with your social worker and/or foster mother.

# Giận dỗi và sự "mất mặt"

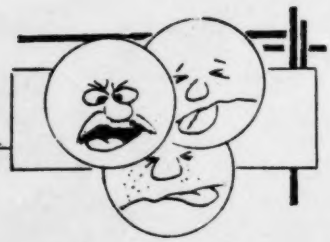

## Dealing with anger and loss of face

Rất nhiều người Hoa Kỳ (có thể da số) nói lớn tiếng hơn so với người Việt. Có lẽ điều này bắt nguồn từ tập quán của sự tự lập và tự tin cũng như muốn được người ta chú ý và nghe mình. Nói lớn tiếng không có nghĩa là giận dữ hay xúc động.

Lúc nóng giận nhiều người Hoa Kỳ la lối, và đôi khi nói những điều họ sẽ hối tiếc sau này. Ở Hoa Kỳ người ta khuyến khích sự biểu lộ tình cảm, vì người ta cho rằng khép kín tình cảm là thiếu lành mạnh từ thể chất đến tinh thần.

Điều này đôi khi làm cho các em cảm thấy bất mãn. Vì vậy, khuyên các em hãy cố gắng tập làm quen với lối cư xử này vì người Mỹ khó thay đổi thói quen này lắm.

Trong lúc giận dữ người Hoa Kỳ nói những điều bình thường họ không nói, sau đó họ có thể quên hoặc hối tiếc đã lỡ lời và cảm thấy hối hận. Nếu một người Hoa Kỳ là nạn nhân của vụ sỉ vả đó, ông ta hoặc bỏ qua hoặc nếu bị chạm tự ái, chỉ cần một lời xin lỗi của người gây sự là đủ hàn gắn tình bằng hữu. Người Hoa Kỳ không có quan niệm về sự "mất mặt". Họ thường không để bụng và thường có thái độ "cái gì đã qua cho qua luôn". Vì thế họ rất ngạc nhiên thấy người con đỡ đầu Việtnam của họ sau mấy tháng vẫn còn để bụng một chuyện gì đó hoặc lời họ nói trong lúc giận dữ. Nên nhớ vì người Hoa Kỳ không mấy quan tâm về vấn đề "mất mặt" đối với chính bản thân họ cũng như đối với người khác nên họ ít ý tứ với lời họ nói hay việc họ làm. Tốt hơn hết là các em ý thức được điều này và cố quên đi nếu các em bị sỉ vả. Chắc chắn người Hoa Kỳ sẽ không nhớ điều này. Đang lúc tìm hiểu các em, đôi khi họ không tránh khỏi làm một vài điều phiền lòng các em. Nếu các em có thể nói "cái gì đã qua cho qua luôn" các em sẽ có kinh nghiệm về vấn đề này và sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong lúc ở với người ta.

Many (maybe even most) Americans speak in a louder voice than you are accustomed to. This probably derives from a tradition of independence and assertiveness and the desire to be noticed and heard. It does not necessarily mean they are angry or excited.

When they are angry, many Americans yell, and sometimes say things they later regret. Americans are encouraged to express their feelings, as it is felt to be unhealthy, both physically and mentally, to hold strong feelings inside.

This has sometimes proved upsetting to the Vietnamese foster child. It will be helpful to you to try to get used to it, because most Americans would find this trait extremely difficult to change.

When an American says something in anger that he would never say if he were feeling calm, he may either forget it later or regret it and feel guilty. If another American is the recipient of the insult, he will either forget about it, or if his feelings are very hurt, an apology by the offender will usually suffice to mend the relationship. Americans do not have the concept of "loss of face". They usually do not harbor grudges and have the attitude of "Let bygones be bygones". Consequently, they are very surprised when months later they learn that their Vietnamese foster child is still brooding about an incident or a word said in anger several months ago. Bear in mind that since Americans are not concerned about "loss of face", either to themselves or others, they are not as careful about what they say or do sometimes. It is very definitely in your own best interests to recognize this fact and try to forget it if you feel you have been insulted. Very likely the American will. As he is getting to know and understand you, he is likely to make some mistakes and offend you from time to time. If you can "let bygones be bygones", you will have a much happier and more relaxed experience in your foster home.

## Sự thành tín

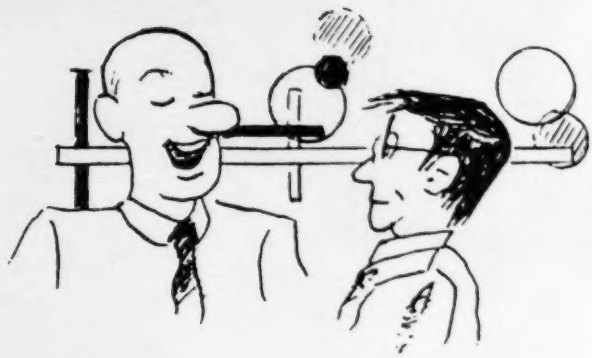

## Trust

Đối với đa số các em, gia đình Hoa Kỳ của các em và các gia đình Hoa Kỳ khác mà các em gặp có vẻ quá thẳng thắn (bộc trực). Họ có thể thảo luận về những vấn đề như tình trạng tài chánh trong gia đình hay sự liên hệ giữa vợ chồng, con cái trước mặt người khác-điều mà các em có thể cho là riêng tư. Đôi khi nó làm cho các em khó chịu.

Khi nói chuyện với nhau, không kể giai cấp, phái nam hay nữ, người Hoa Kỳ thường nhìn thẳng vào mặt người đối thoại. Người ta cho sự nhìn thẳng là điều nên làm. Không phải vô phép. Không cần phải nhìn trừng-trừng vào mặt người đối diện suốt cả cuộc đàm thoại, nhưng luôn nhìn thẳng vào mặt người ta không có gì là vô lễ. Vì nhiều người Hoa Kỳ–dù ý thức được hay không–vẫn tin "con mắt là cửa sổ linh hồn", khả năng duy trì sự nhìn thẳng vẫn được coi như là biểu hiệu của sự thành thật. Người Hoa Kỳ có một câu họ nói về những người không thực thà đối với họ "Anh ta chẳng dám nhìn thẳng mặt tôi".

Người Hoa Kỳ chú trọng nhiều về vấn đề thành thực. Dù rằng chẳng phải tất cả mọi người Hoa Kỳ đều luôn luôn nói thật, sự thành thực vẫn là một giá trị văn hóa quan trọng đối với họ. Khi sự "mất mặt" không phải là một vấn đề quan trọng, thì người Hoa Kỳ không cần phải cải chính sự thật để khỏi mất mặt chính mình hay mất mặt người khác.

Làm thế nào để áp dụng điều này trong đời sống hàng ngày, ta hãy xem thí dụ sau: Nếu một em trót đánh vỡ chiếc đèn, em chạy lại nói với bà mẹ, em sẽ ít bị la rầy hơn là để đến khi bà mẹ tìm ra sự thực là em đã đánh vỡ và chối tội. Em bị trừng phạt nặng hơn vì tội nói dối hơn là tội đánh vỡ đèn.

Có một loại nói dối có thể tha thứ được–thật ra đôi khi còn được khuyến khích là khác-mà người Hoa Kỳ gọi là "nói dối vô hại" thí dụ: bà mẹ dỡ đầu hỏi em có thích chiếc áo mới của bà không. Em trả lời "áo đẹp quá", mặc dù em không thực thích chiếc áo đó của bà. Một danh từ khác dùng cho loại "nói dối vô hại" này là "khen xã giao".

To many of you, your American family and other Americans you meet may seem very candid. They may discuss things in front of other people that you would regard as private matters, such as the state of their finances or their relationship with their spouse or children. This may make you uncomfortable from time to time.

When talking to each other, regardless of status or sex, Americans engage in much eye contact. It is considered desirable to look someone in the eye when talking. It is not considered rude. While it is not necessary to stare directly at someone's eyes during the whole course of a conversation, frequent eye contact is considered polite. Since many Americans, either consciously or unconsciously, believe that "Eyes are the mirror of the soul", one's ability to maintain eye contact is often seen as an indication of his sincerity. Americans have an expression when they believe someone has lied to them–they say, "He couldn't even look me in the eye".

Americans place a great deal of importance on telling the truth. While not all Americans tell the truth at all times, honesty is still an important cultural value. Since "loss of face" is not an important issue, Americans do not need to alter the facts of a situation to save face–either theirs or anyone else's.

How this applies to everyday life may be seen by this example: If a child breaks a lamp and goes to his mother and tells her, he will probably get in less trouble than if she discovers it broken, he denies having broken it, but later she finds out that he did. He will probably be punished more severely for telling a lie than for breaking the lamp.

There is one category of lie that is tolerated, and sometimes even encouraged. Americans call it a "white lie". An example of this would be: your foster mother asks you if you like her new dress. You say "It is very pretty" even though you do not actually like it. Another word for this kind of "white lie" is "diplomacy".

## Trả lời : KHÔNG :

## Saying : NO :

Trong gia đình Hoa Kỳ người ta không cho sự trả lời "không" của một đứa trẻ là hư hay hỗn khi nó cãi lời (bất đồng ý kiến với) cha mẹ nó. Người ta khuyến khích trẻ em phát biểu ý kiến và ý kiến của các em thường được các bậc cha mẹ cân nhắc khi họ quyết định một chuyện gì liên hệ đến con cái họ.

Tuy nhiên, có nhiều lối bất đồng ý mà vẫn giữ được lịch sự—nhưng cũng có những lối bất đồng ý lại tỏ ra thiếu lễ độ. Có những điều các em có thể trả lời "không", và có những điều các em không thể trả lời "không" được.

Thí dụ nếu ai cho em một món ăn gì mà em không thích, em có quyền trả lời "Dạ không, xin cám ơn" ("No, thank you"). Nếu cha mẹ bảo em đi ngủ, nhưng em chưa buồn ngủ, em có thể thưa một cách lễ độ "con chưa buồn ngủ, cho phép con thức khuya thêm chút nữa". Nếu họ trả lời "không" ("No") em nên vâng lời. Họ sẽ cho phép nếu em không tỏ thái độ thách thức.

Tóm lại, nếu em bất đồng ý kiến về một vấn đề gì đó, nhưng em dùng lời lẽ lễ độ với một giọng nói ôn tồn, người ta sẽ không cho là em hư hay vô lễ.

Có một vài điều các em không nên trả lời "không" thí dụ:

1. Bất cứ một điều gì mà người ta nói như ra lệnh (thí dụ: "Tắt thuốc đi!" hoặc "Dừng để chân lên bàn ghế!")
2. Bất cứ một lời yêu cầu hợp lý nào về sự giúp đỡ công việc vặt trong gia đình.

In an American family it is not considered wrong or impolite for a child to say "no", or to disagree with his parents. Children are encouraged to express their opinions and many times these opinions will be taken into consideration when a decision is made - by the parents.

However, there are polite ways and impolite ways of disagreeing. There are also things to which you may say "no", and things to which you may not say "no".

For example, if you are offered something to eat but you do not care for any, it is perfectly acceptable to say, "No, thank you". If your parents tell you to go to bed, but you are not sleepy, you might say in a polite tone of voice, "I'm not sleepy, may I stay up a little longer?" If they say "No", then it is best to obey, but many times they will agree if you do not act defiant.

In general, if you disagree with something, but use a respectful, non-angry tone of voice, you will not be considered rude or bad.

Some examples of things to which you should not say "no" are:

1. Anything stated as a command (e.g. "Put out that cigarette!" or "Get your feet off the furniture!")
2. Any reasonable request for help around the house.

# Tiếng lóng, thành ngữ

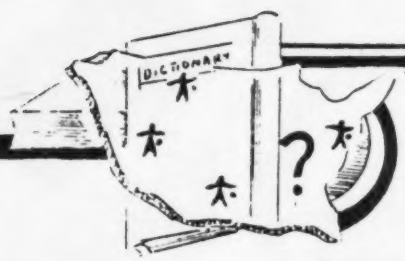


# Slang, idiomatic expressions, etc.

Mặc dù các em đã học tiếng Anh ở trường, các em vẫn có thể không hiểu hết tiếng Anh của người Hoa Kỳ. Tiếng lóng và thành ngữ quá thông dụng ở xứ này đến nỗi người Hoa Kỳ không ý thức được là họ đang xử dụng nó. Có thể nói là dù muốn lập một danh sách những tiếng lóng và thành ngữ này cũng khó mà thực hiện nổi, vì nó quá nhiều, và tiếng lóng thay đổi hàng năm, khác từ vùng này tới vùng kia. Điều cần nhớ là đôi khi các em nghe được tất cả những lời người ta nói, nhưng không hiểu người ta định nói gì. Hãy xin người ta cắt nghĩa lại cho các em. Người Hoa Kỳ không bực mình khi người khác muốn họ cắt nghĩa lại, nhưng các em sẽ thấy thay vì họ diễn giảng bằng một lối khác họ lại lớn tiếng lập lại cùng một câu. Khi đó các em phải nói "tôi không hiểu" ("I don't understand"). Không có gì đáng xấu hổ.

Nhiều người Hoa Kỳ đặt câu hỏi theo thể nghi vấn như "em không đi học hả?" ("Aren't you going to school?") mặc dù đúng lẽ nếu em không đi học em sẽ trả lời "có" ("yes"), và nếu em đi học, em lại trả lời "không" ("no"), dầy không phải là câu trả lời họ muốn. Để đáp lại câu hỏi như "Em có đi học không?" ("Are you going to school?") Em nói "Có, tôi có đi học" ("Yes, I am") hoặc "Không, tôi không đi học" (No, I am not") thì hơn.

Even if you have studied English in school, you may have trouble understanding American English. Slang and idioms are used so commonly in this country, that many Americans do not even realize they are doing it. To attempt to make a list of all the slang and idioms would be almost impossible, as there are just too many, and they vary from year to year and in different parts of the country. What you need to remember is that from time to time you may understand all of the words someone uses, but be confused as to what he is trying to say. Ask the person to please explain what he means. Americans are not offended by being asked to explain, but you may find that instead of rephrasing their sentence, they simply repeat it more loudly. Then you must say, "I don't understand". There is no shame in this.

Many Americans phrase their questions in a negative way, such as "Aren't you going to school?" Although logic tells you that if you are not going to school you should answer "Yes", and if you are going to school you should answer "No", this is not what is expected. Respond as though the question is, "Are you going to school?" Answer "Yes, I am", or "No, I am not".

# Điện Thoại

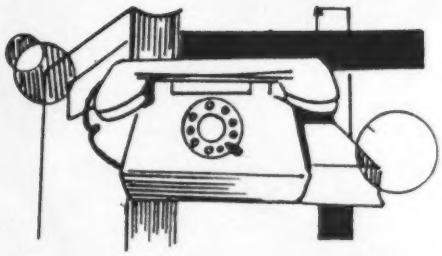

# Phone calls

Hệ thống điện thoại ở Hoa Kỳ rất phổ quát và cực kỳ hữu hiệu. Trong giây phút, ta có thể gọi tận phía bên kia nước Mỹ và nói chuyện với một người nào đó như họ ngồi ngay cùng phòng với mình. Tuy nhiên, có một điều quan trọng cần nhớ gọi điện thoại tốn tiền. Càng nói lâu bao nhiêu, càng tốn tiền bấy nhiêu, và tiền tăng rất mau. Các em phải trả phí tổn cho các cuộc điện đàm xa. Có vài em đã gọi điện thoại tốn cả 80 dollars–trước khi ý thức được sự tốn phí.

Nếu các em nhớ điều này, các em sẽ không gặp khó khăn. Nếu các em chỉ quay bảy số, các em có thể nói bao lâu cũng được. Nếu các em quay tám số (Quay số 1 đầu và XXX-XXXX (7 số sau) nên nói ngắn thôi. Cứ ba phút tính tiền–tốn khoảng từ 15 xu đến mấy đồng, sau mỗi ba phút nói thêm tùy theo gần xa. Nếu các em quay mười một số (số 1 XXX-XXX-XXXX (và 10 số sau), dùng gọi. Nên viết thư thì hơn.

Khi gọi điện thoại nên nhớ vài điều-khi có người trả lời đầu giây bên kia, em phải nói: Chào ông, bà, anh, chị, tôi là ("Hello, this is") (tên của em), "xin cho tôi nói chuyện với" (may I please speak with) (tên người em muốn nói chuyện).

Nếu em trả lời điện thoại, em nói "chào ông, bà, anh, chị" ("Hello?"). Nếu người bên kia đầu giây muốn nói chuyện với người khác, em nói, "xin chờ một chút" ("One moment please"), rồi gọi người họ xin nói chuyện. Nếu người đó không có đấy, em nói (tên người đó) không có nhà, xin cho biết quý danh" ("is not here, who is calling please?"). Khi người gọi nói tên của họ em nói "Ông, bà, cô, có cần nhắn gì không ạ?" ("May I take a message?" hoặc "xin ông, bà, cô, cho số điện thoại?" ("Do you want to leave your number?"). Cần thận ghi lại những điều họ muốn nhắn hoặc số điện thoại họ cho và trao cho người liên hệ. Nếu em không hiểu người gọi, em nói "xin lỗi ông, bà, cô, tôi không rành tiếng Anh. Xin vui lòng gọi lại-hồi _____ giờ–ông, bà, cô, ấy ((tên người cần nói chuyện) sẽ có nhà." ("I'm sorry, I don't understand English very well. Please call back at _____ o'clock when (the person's name) will be home.")

Không cần phải la lớn trong điện thoại, nói với giọng bình thường, nói rõ ràng.

*Tại một vài khu vực trong nước, các em có thể gọi xa mà không cần quay số "1" trước. Trước khi kêu điện thoại các em nên hỏi cha mẹ đỡ đầu hay người cán-sự xã-hội để biết rõ về hệ thống điện thoại địa phương này đã.

The telephone system in the United States is very widespread and extremely efficient. It is possible to call across the country in seconds and to speak to someone as though he were there in the same room. However, there is one very important thing to remember. This costs money. The longer you talk, the more it costs, and the bill adds up quickly. You will be responsible for paying for your own long-distance calls. Some youths have been known to run up $80.00 phone bills before they even realized what happened.

*If you remember this rule, you should not run into difficulty! If you dial seven numbers you can talk as long as you want; if you dial eight numbers (1 plus XXX-XXXX), keep your conversation brief–each three minutes of conversation will cost money, from 15¢ to several dollars per three minute segments depending on the distance; if you dial eleven numbers (1 plus XXX-XXX-XXXX), forget it! Write a letter instead!

When making a phone call, please remember certain phone courtesies: when someone answers the phone, you should say "Hello, this is (your full name), may I please speak with (name of the person you want to talk to)".

If you answer the phone, you say "Hello?". If the party on the line wishes to speak to someone else, say, "One moment please", then call the person who is required. If that person is not there say, "(the person's name) is not here, who's calling please?". When the caller identifies himself say, "May I take a message?" or "Do you want to leave your number?". Be sure to write down any messages or numbers and deliver them to the proper person. If you do not understand the caller, say, "I'm sorry, I don't understand English well. Please call back at _____ o'clock when (the person's name) will be home".

It is not necessary to shout into the phone; speak in a normal conversational tone, but speak clearly and distinctly.

*In some parts of the country you can dial long distance without dialing a "1" first. Before using the phone, check with your foster parent or social worker about the local phone system.

# Phép lịch sự nơi bàn ăn

# Table manners

Như các em đã biết người Hoa Kỳ ăn bằng muỗng nĩa, họ không dùng đũa. Trước khi ăn người ta đơ khăn ăn để trên lòng. Người ta ăn súp bằng muỗng, dùng muỗng lớn nếu người ta đặt hai chiếc một lớn, một nhỏ trên bàn ăn. Khi ăn súp không nên húp sùm-sụp và dưng cúi mặt gần bát súp, coi không lịch sự. Ngồi ngay ngắn và để nguyên bát súp trên dĩa hay trên bàn, đưa chiếc muỗng lên tận miệng, và ăn từ từ, miệng ngậm lại.

Tất cả những thức ăn đặc như cơm, đậu hạt đều ăn bằng nĩa. Khi ăn nên ngậm miệng và nhai từ tốn. Khi ăn thịt cần phải cắt, nên cắt đến đâu ăn đến đó hơn là cắt hết một lần. Nếu các em quen dùng tay phải, em đổi nĩa qua tay trái, quay nĩa vào phía trong và răng nĩa úp xuống. Em cầm dao cắt thịt nhẹ nhàng (từ từ như ta cưa) bằng tay phải. Người Hoa Kỳ thường đổi nĩa qua tay phải và đặt dao xuống trước khi đưa thực ăn lên miệng. Tuy nhiên, người Âu Châu và một số người Hoa Kỳ vẫn giữ dao tay phải và dùng nĩa đưa thực ăn lên miệng bằng tay trái. Lối nào cũng được, nhưng lối Âu Châu hữu hiệu hơn nhiều.

Người ta cho là kém lịch sự nếu mình ngậm đầy miệng hay há miệng mà nhai tóp-tép. Nên lấy thức ăn vào dĩa đủ ăn thôi.

Cuối bữa ăn, muỗng, nĩa, dao, nên đặt vào cạnh dĩa, đặt khăn ăn bên cạnh, không cần phải xếp khăn ăn lại.

As you probably already know, Americans eat with forks and spoons, and not with chopsticks. At the start of the meal, the napkin is unfolded and placed in the lap. Soup is always eaten with a spoon—the larger if you are given two. It is considered impolite to slurp your soup or to hunch down low over the bowl as you are eating. You sit up straight and, leaving the bowl on the plate or table, bring the spoon up to your mouth, and then sip your soup and swallow quietly with your mouth shut.

All solid foods, including things like rice and peas, are eaten with a fork. Food should be chewed quietly with the mouth closed. When something, such as meat, must be cut, it is polite to just cut the piece you are about to eat, rather than cut up all the meat at once. If you are right-handed, you switch the fork, prongs pointed downward, to your left hand. You pick up the knife and cut with a gentle sawing motion with your right hand. Americans then tend to switch the fork back to their right hand and put down the knife before they bring the food to their mouth. However, Europeans and some Americans continue to hold the knife in their right hand and bring the food to their mouth with the fork still held in their left hand. Either way would be considered acceptable; the European way is a lot more efficient.

It is considered impolite to overstuff your mouth or to chew noisily or with your mouth open. Do not put on your plate more food than you are able to eat.

At the end of the meal, your silverware is placed at the edge of your plate, and your napkin is removed from your lap and placed next to your plate. It is not necessary to refold the napkin.

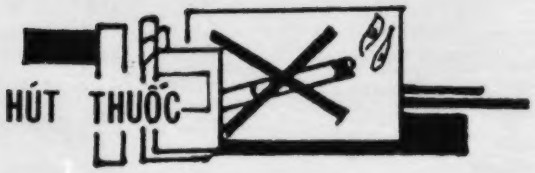


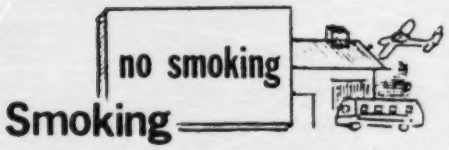


Phần lớn các em hút thuốc. Có thể các em biết, hoặc không biết là hút thuốc rất hại cho sức khỏe. Một vài chứng bịnh gây ra bởi hút thuốc như ung thư phổi, khí thủng, đau tim, ung thư lá lách v.v. Như các em dễ biết hút thuốc dễ trở thành một thói quen, và nhiều người muốn bỏ mà khó bỏ được.

Một vài điều khác nữa các em cũng nên biết: Ở Hoa Kỳ đang có một phong trào tránh xa sự hút thuốc, và nhiều người không hút thuốc chủ trương bảo vệ quyền lợi của họ, tránh bị ảnh hưởng vì khói thuốc của người khác. Càng ngày càng nhiều cha mẹ dở dấu tương lai nói họ không muốn có người hút thuốc trong nhà. Ngoài vấn đề khói thuốc tỏa ra nhà làm cho màn cửa, thảm, bàn ghế ám mùi khói thuốc. Khói thuốc các em thở ra còn làm cho họ và các con họ hít phải gây nhiều tai hại cũng như khói thuốc gây tai hại cho các em.

Lúc nầy, người ta có luật giới hạn nơi được phép hút. Những người không hút thuốc càng ngày càng muốn thấy luật nầy được thi hành gắt gao hơn. Một vài lời nhắn nhủ các em nên ghi nhớ:

1. Nếu các em không hút thuốc, hay lắm. Đừng hút.
2. Nếu các em hút thuốc, cố gắng bỏ hút đi.
3. Nếu các em không thể bỏ hút, hãy tôn trọng quyền hạn của người khác!
   a. Luôn luôn xin phép trước khi hút trong nhà người khác hoặc trước mặt một người nào.
   b. Luôn luôn giữ dừng hút thuốc ở những nơi có bảng cấm "No smoking" (thí dụ trên xe buýt, trong xe điện hầm, hay trên xe hỏa).
   c. Cẩn thận, đừng nhả khói thuốc vào mặt người khác.
   d. Cẩn thận dập tắt thuốc trước khi vứt tẫn–kể cả quẹt cũng vậy.
   e. Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ hút thuốc trên giường, vì nếu em buồn ngủ hay ngủ gật dễ gây ra hỏa hoạn.

Many of you smoke. You may or may not be aware of the fact that smoking is very dangerous to your health. Some of the diseases to which smoking has been linked are lung cancer, emphysema, heart disease, cancer of the pancreas, etc. As you probably already know, smoking is very habit forming, and many people who want to stop have a great deal of difficulty doing so.

Something else you should be aware of: there is a growing trend in the United States away from smoking, and many non-smokers are becoming more assertive about their right not to be exposed to other people's cigarette smoke. More and more prospective foster parents are saying they do not want a smoker in their home. Apart from the fact that the smoke penetrates their houses making their drapes and rugs and furniture smell of stale smoke all the time, the smoke that you exhale gets into their lungs and their children's lungs and can cause almost as much damage to them as it does to you.

There are laws, now, limiting where people can smoke. Non-smokers are getting more and more militant in seeing that these rules are enforced. Some guidelines to keep in mind:

1. If you do not smoke, good for you! Make sure you don't start.
2. If you do smoke, make every effort to quit.
3. If you can't quit, respect other people's rights!
   a. Always ask permission to smoke if you are in someone's house, or in the presence of another person.
   b. Always obey "No smoking" signs. (e.g. in buses, subway trains, trains.)
   c. Be careful not to blow smoke in other people's faces.
   d. Always be sure your cigarette is extinguished completely before disposing of it–this goes for matches too.
   e. Never, never, never smoke in bed, or if you are drowsy or sleepy! This may cause a fire.

# MỘT VÀI ĐIỀU THÔNG THƯỜNG TRONG NHÀ

1. Đóng cửa sổ, cửa ra vào, khi dùng máy lạnh hay máy sưởi.
2. Đừng để cửa tủ lạnh hay tủ ướp lạnh mở quá lâu. Đóng thật chặt.
3. Khóa nước cho chặt.
4. Tắt đèn khi rời khỏi phòng.
5. Tắt radio, TV, máy hát khi không dùng tới. Nên vặn TV và radio đủ nghe đừng mở quá lớn.
6. Đừng dùng những dụng cụ điện trong nhà trừ khi các em đã được chỉ dẫn cách xử dụng.

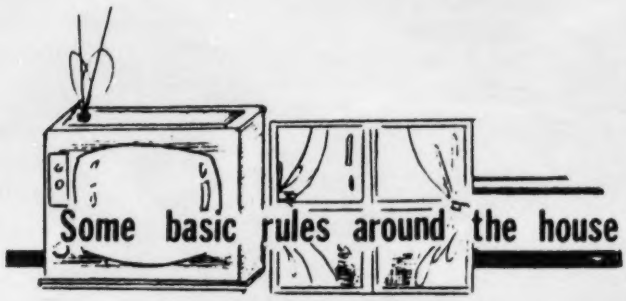

# Some basic rules around the house

1. Close doors and windows when air conditioning or heat is on.
2. Do not keep refrigerator or freezer door open for long periods of time. Be sure you close them tightly.
3. Be sure to turn water off tightly.
4. Turn off lights when leaving a room.
5. Turn off radio, TV, stereo when not in use. TV and radio volume should be turned down sufficiently and played not too loudly.
6. Don't attempt to use appliances until you have been shown how.

Hoa Kỳ là một quốc gia hợp chủng với các nền văn hóa tổng hợp. Có một thời gian người ta nhấn mạnh về điểm "hợp chủng" ở quốc gia này. Người ta cho rằng nhiều sắc dân với những nền văn hóa khác nhau đã đến xứ này hòa đồng với nhau và tạo thành một khối đồng nhất.

Qua nhiều năm các nhà xã hội học nhận thấy điều này không nhất thiết đã đúng và người ta cũng không mấy ưa thích. Một trong những tiềm lực của Hoa Kỳ là nhiều sắc dân có thể sống chung với nhau. Dù khi hòa hợp, dù khi không—nhưng vẫn duy trì được những nền văn hóa dân tộc của họ và vẫn là người Hoa Kỳ.

Khi cac em thay rang van luon luon co nhung ca nhan co thanh kien doi voi nhung nhom chung toc thieu so thi cac em cung phai biet rang o quoc gia nay ky thi doi voi bat cu ai vi khac phai, vi chung toc, vi ton giao, vi quoc gia nguon goc cua ho, la pham phap.

Hi vong la tat ca nhung nguoi My "moi" se luon luon co mot tinh than rong luong va chap nhan nhung di dong cua nhung nguoi khac chung toc. Co nhu vay ho moi hoan toan huong thu duoc su phong phu cua doi song tai Hoa-Ky.

The United States is a multi-racial, multi-cultural society. There was a time when the "melting pot" aspect of this country was stressed. That is to say, it was felt that people from all different cultures came to this country and mixed together and were melted into one homogeneous mass.

Over the years sociologists have recognized that this was not necessarily happening, nor was it even desirable. One of the strengths of America is that many kinds of people are able to live together—sometimes harmoniously, sometimes not—and retain much of their own cultural heritage and still be Americans.

While you may find that there will always be individuals who may be prejudiced against minority groups, you should know that it is unlawful, in this country, to discriminate against anyone due to his sex, race, religion, or country of origin.

It is hoped that all new Americans will cultivate within themselves an attitude of tolerance and acceptance of other peoples' differences. In this way they can fully experience the richness of American life.